



Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày phát hành: 30/04/2024 Ngày sửa đổi: 24/04/2025 Phiên bản: 3.0

MỤC 1 Mã nhận dạng hóa chất và doanh nghiệp

Tên tiếng Trung Quốc của Hóa chất	:	
Tên tiếng Anh của Hóa chất	:	Neat Defender Ultra Shield
Mã sản phẩm	:	41-0320
Tên công ty	:	Engineered Custom Coatings, LLC
Địa chỉ	:	U.S.A. Pewaukee, WI 1002 Hickory Street
Mã bưu điện	:	53072
Fax	:	(262) 691-3892
Tel.	:	(262) 691-1930
Số khẩn cấp	:	24 Hour Emergency Assistance: InfoTrac 1-800-535-5053 (US & Canada) 1-352-323-3500 (International)
Sử dụng được khuyến nghị hóa chất	:	Hiện chưa có thông tin bổ sung
Sử dụng hạn chế hóa chất này	:	Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 2 Nhận dạng nguy hiểm

Tổng quan về tình huống khẩn cấp

Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

GHS (Hệ thống Hòa hòa Toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn Hóa chất) phân loại mỗi nguy

Nguy hiểm vật lý	:	Chất lỏng dễ cháy, Nhóm 2
Các nguy hiểm đối với sức khỏe	:	Ăn mòn/kích ứng da, Nhóm 2 Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng, Nhóm 2 Tính gây đột biến tế bào gốc sinh dục, Nhóm 1B Tính gây ung thư, Nhóm 1B Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể - Phơi nhiễm một lần, Nhóm 3, Gây mê Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể - Phơi nhiễm một lần, Nhóm 3, Kích ứng đường hô hấp Nguy hiểm hô hấp, Nhóm 1

Các chất độc hại không được đề cập ở trên thì Không thuộc phạm vi áp dụng hoặc Không có dữ liệu liên quan

Nội dung nhãn

Ký hiệu tượng hình về mức độ nguy hiểm :
(GHS CN)



Từ cảnh báo (GHS CN)

: Nguy hiểm.

Cảnh báo nguy cơ (GHS CN)

: H225 - Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy
H304 - Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp
H315 - Gây kích ứng da nghiêm trọng
H319 - Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

- H335 - Có thể gây kích ứng đường hô hấp
- H336 - Có thể gây ngủ gật hoặc choáng váng
- H340 - Có thể gây khuyết tật di truyền
- H350 - Có thể gây ung thư.

Biện pháp phòng ngừa (GHS CN)

Các biện pháp phòng ngừa

- : P201 - Đọc kỹ hướng dẫn chuyên biệt trước khi sử dụng.
- P202 - Không thao tác với sản phẩm khi chưa đọc và hiểu các thông tin về khuyến nghị an toàn.
- P210 - Giữ tránh xa nhiệt độ cao/các bề mặt nóng/tia lửa/ngọn lửa. Không hút thuốc.
- P233 - Bảo quản thùng chứa đóng kín.
- P240 - Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.
- P241 - Sử dụng loại chống nổ đối với thiết bị điện/thông gió/chiếu sáng.
- P261 - Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/khí dung.
- P264 - Rửa kỹ bàn tay, cẳng tay và mặt sau khi xử lý.
- P271 - Chỉ sử dụng ở ngoài trời hoặc tại nơi có thông gió tốt.
- P280 - Mang găng cách nhiệt chống lạnh/mặt nạ mặt/bảo hộ mắt/bảo hộ mặt.

Ứng phó sự cố

- : P301+P310 - TRONG TRƯỜNG HỢP NUỐT PHẢI: Liên hệ ngay TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ.
- P302+P352 - TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ TIẾP XÚC VỚI DA: Rửa lại với thật nhiều nước.
- P304+P340 - Trong trường hợp hít phải, đưa nạn nhân ra khu vực thoáng khí và giữ nạn nhân nằm nghỉ ở tư thế dễ thở nhất.
- P305+P351+P338 - TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ TIẾP XÚC VỚI MẮT: rửa lại với nước một cách cẩn trọng liên tục trong vòng vài phút. Tháo kính sát tròng nếu nạn nhân có mang kính tiếp tục rửa mắt và có thể tháo dễ dàng.
- P308+P313 - Trong trường hợp có phơi nhiễm hoặc liên quan: Liên hệ với bác sĩ để được tư vấn và theo dõi.
- P312 - Liên hệ một TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe.
- P321 - Biện pháp xử lý cụ thể (xem hướng dẫn sơ cứu bổ sung trên nhãn này).
- P331 - KHÔNG làm nôn.
- P332+P313 - Trong trường hợp có kích ứng da: Liên hệ bác sĩ để được tư vấn/theo dõi.
- P337+P313 - Nếu kích ứng mắt kéo dài: Liên lạc với bác sĩ để được tư vấn/theo dõi.
- P362+P364 - Cởi bỏ quần áo bị phơi nhiễm và giặt trước khi sử dụng lại.
- P370+P378 - Trong trường hợp cháy: Sử dụng phương tiện khác ngoài nước để dập lửa.
- : P403+P233 - Kho trữ tại nơi có thông gió tốt. Giữ thùng chứa đóng chặt và kín.
- P403+P235 - Kho trữ tại nơi có thông gió tốt. Bảo quản lạnh.
- P405 - Khóa lại.

Bảo quản an toàn

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

Tiêu hủy : P501 - Thải bỏ chất chứa bên trong/bao bì chứa đựng tại điểm thu gom rác thải nguy hiểm hoặc đặc biệt, theo quy định địa phương, khu vực, quốc gia và/hoặc quốc tế.

Nguy cơ vật lý học và hóa học

Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

Các nguy hiểm đối với sức khỏe

Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp

Gây kích ứng da nghiêm trọng

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

Có thể gây kích ứng đường hô hấp

Có thể gây ngù gật hoặc choáng váng

Có thể gây khuyết tật di truyền

Có thể gây ung thư

Triệu chứng/tác dụng : Có thể gây ngù gật hoặc choáng váng

Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với mắt : Kích ứng mắt

Triệu chứng/tác dụng sau khi nuốt phải : Nguy cơ phù phổi

Triệu chứng/tác dụng sau khi hít phải : Có thể gây kích ứng đường hô hấp

Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da : Kích ứng da

Nguy cơ môi trường

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Các mối nguy hiểm khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 3 Thành phần/thông tin về thành phần

Hình thức sản phẩm : Hỗn hợp.

(các) Thành phần	Nồng độ hoặc dải nồng độ (w/w%)	Số CAS
Solvent solution	80 - 99	Trade secret
Silicone resin	1 - 20	Trade secret

MỤC 4 Sơ cứu

Sơ cứu

Sơ cứu tổng quát : Thông báo ngay cho bác sĩ

Sơ cứu trong trường hợp hít phải : Đưa người liên quan ra nơi thoáng khí và giữ ở tư thế dễ thở.
Gọi cho trung tâm chống độc hoặc bác sĩ nếu bạn cảm thấy không khỏe

Sơ cứu trong trường hợp tiếp xúc với da : Rửa da lại với nước/tắm gội.
Lấy ra/cởi bỏ ngay quần áo bị phơi nhiễm.

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

- Sơ cứu khi có tiếp xúc với mắt : Trong trường hợp có kích ứng da: Liên hệ bác sĩ để được tư vấn/theo dõi.
: Rửa lại với nước một cách cẩn thận trong vòng nhiều phút.
Tháo kính sát tròng nếu có và nếu có thể tháo dễ dàng. Tiếp tục rửa.
Nếu kích ứng mắt kéo dài: Liên lạc với bác sĩ để được tư vấn/theo dõi.
- Sơ cứu trong trường hợp nuốt phải : Không làm nôn.
Thông báo ngay cho bác sĩ

Các triệu chứng/hiện tượng quan trọng nhất

- Triệu chứng/tác dụng : Có thể gây ngứa gât hoặc choáng váng
- Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với mắt : Kích ứng mắt
- Triệu chứng/tác dụng sau khi nuốt phải : Nguy cơ phù phổi
- Triệu chứng/tác dụng sau khi hít phải : Có thể gây kích ứng đường hô hấp
- Triệu chứng/tác dụng sau khi tiếp xúc với da : Kích ứng

Bảo vệ Cá nhân khi Sơ Cứu và Biện pháp

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Ghi chú dành cho bác sĩ

Ý kiến y khoa khác hoặc điều trị : Điều trị triệu chứng

MỤC 5 Phương pháp cứu hỏa

Phương tiện cứu hỏa

- Chất chữa cháy thích hợp : Nước phun
Bột khô
Bọt
Carbon đioxit
- Tác nhân tiêu hủy không tương ứng : Không sử dụng dòng nước mạnh

Nguy cơ đặc biệt

- Nguy cơ hỏa hoạn : Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy
- Sản phẩm phân hủy nguy hiểm trong trường hợp có hỏa hoạn : Có thể giải phóng khói độc
- Nguy cơ nổ : Không có nguy cơ nổ trực tiếp

Khuyến nghị dành cho nhân viên cứu hỏa và các biện pháp bảo hộ

- Hướng dẫn cứu hỏa : Dập lửa ở khoảng cách an toàn tại vị trí đảm bảo
Không đi vào khu vực có lửa mà không trang bị bảo hộ, bao gồm cả thiết bị bảo vệ đường hô hấp
- Biện pháp bảo hộ khi có hỏa hoạn : Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp
Thiết bị thở độc lập
Quần áo bảo hộ toàn thân

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

MỤC 6 Biện pháp cần áp dụng trong trường hợp có vương đổ

Biện pháp bảo hộ cá nhân, thiết bị bảo hộ và biện pháp cấp cứu

- Biện pháp chung : Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn.
Thông báo cho các cấp chính quyền nếu sản phẩm rơi vào hệ thống cống rãnh hay nước công cộng
Thăm mọi chất bị vương đổ nhằm tránh sự cố gây hư hại vật chất.
- Phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo hộ và biện pháp đối phó tình trạng khẩn cấp : Hiện chưa có thông tin bổ sung

Dành cho cá nhân không mang chức năng cứu hộ

- Thiết bị bảo hộ : Mang thiết bị bảo hộ cá nhân được khuyến cáo
- Biện pháp cấp cứu : Không gần lửa ngọn, tia lửa và cấm hút thuốc
Chỉ các nhân viên có kỹ năng và được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ theo yêu cầu mới được can thiệp
Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/khí dung.

Dành cho cứu hộ viên

- Thiết bị bảo hộ : Không can thiệp khi không được trang bị bảo hộ thích hợp
Đề biết thêm chi tiết, tham khảo mục 8 "Giới hạn tiếp xúc-an toàn cá nhân"
- Biện pháp cấp cứu : Cho những nhân viên không cần thiết ra ngoài
Chặn ngay việc rò rỉ nếu có thể làm một cách an toàn.

Biện pháp bảo vệ môi trường

- Tránh thải ra môi trường
Thông báo cho các cấp chính quyền nếu sản phẩm rơi vào hệ thống cống rãnh hay nước công cộng

Phương pháp và thiết bị chứa và vệ sinh

- Phương pháp làm sạch : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Dùng để chứa : Thu hồi sản phẩm bị đổ với cát hoặc đất
Giữ không cho phần sản phẩm vương đổ lan tràn bằng cách lấp hoặc bằng cách sử dụng các vật liệu thấm hút để ngăn không cho lan vào cống rãnh hoặc nguồn nước
Ngăn việc rò rỉ một cách an toàn nhất nếu có thể

Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn phát sinh

- Các biện pháp ngăn ngừa tai nạn phát sinh : Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Các thông tin khác : Tiêu hủy các vật liệu hoặc cặn rắn tại cơ sở được cấp phép

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

MỤC 7 Thao tác và lưu trữ

Thao tác

- Biện pháp phòng ngừa cần có cho thao tác an toàn** :
- Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc
 - Giữ tránh xa nhiệt độ cao, các bề mặt nóng, tia lửa, ngọn lửa hoặc các nguồn bắt cháy khác. Không hút thuốc.
 - Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.
 - Không sử dụng các công cụ gây tia lửa.
 - Vô cùng cẩn trọng tránh phóng điện tĩnh.
 - Khi bắt cháy có thể có tích tụ trong thùng chứa
 - Sử dụng thiết bị chống nổ
 - Đeo thiết bị bảo vệ cá nhân
 - Đọc kỹ hướng dẫn chuyên biệt trước khi sử dụng.
 - Không thao tác với sản phẩm khi chưa đọc và hiểu các thông tin về khuyến nghị an toàn.
 - Dự phòng các biện pháp kỹ thuật cần thiết nhằm tránh hoặc hạn chế việc phân tán sản phẩm lên khu vực làm việc
 - Hạn chế lượng sản phẩm cần phải thao tác nhất có thể và hạn chế lượng người tiếp xúc với sản phẩm
 - Đảm bảo việc thoát khí và thông gió tốt tại không gian làm việc
 - Nền, tường và các bề mặt khác nằm trong khu vực nguy hiểm phải thường xuyên được làm sạch
 - Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hoi/khí dung.
 - Tránh tiếp xúc với da và mắt
- Biện pháp vệ sinh** :
- Phân loại quần áo làm việc và quần áo thông thường. Giặt chúng riêng rẽ
 - Giặt lại quần áo bị phơi nhiễm trước khi tái sử dụng.
 - Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm trên.
 - Rửa tay sau mỗi lần thao tác
- Thông gió nội bộ và toàn diện** :
- Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Nguy cơ phụ trong quá trình xử lý** :
- Không được xem như nguy hiểm trong điều kiện sử dụng thường

Kho trữ

- Điều kiện lưu trữ** :
- Kho trữ tại nơi có thông gió tốt.
 - Bảo quản lạnh.
 - Bảo quản thùng chứa đóng kín.
 - Khóa lại.
- Biện pháp kỹ thuật** :
- Chôn đất/công-tơ-nơ liên kết và thiết bị nhận.
- Vật liệu được sử dụng trong bao bì/các vật chứa** :
- Hiện chưa có thông tin bổ sung
- Vật liệu đóng gói** :
- Luôn bảo quản sản phẩm trong bao bì cùng chất với bao bì gốc

MỤC 8 Kiểm soát phơi nhiễm / Bảo hộ cá nhân

Giá trị Giới hạn Tiếp xúc Nghề nghiệp

- Hiện chưa có thông tin bổ sung

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

Giá trị giới hạn sinh học

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Phương pháp theo dõi điện từ

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Kiểm soát kỹ thuật phù hợp

Đảm bảo thông thoáng nơi làm việc

Trang thiết bị bảo vệ cá nhân

Trang thiết bị bảo hộ cá nhân : Mang thiết bị bảo hộ cá nhân được khuyến cáo

Kiểm soát mức độ phơi nhiễm với môi trường : Tránh thải ra môi trường.

Bảo vệ tay : Găng bảo hộ

Bảo vệ mắt : Safety glasses

Bảo vệ da và cơ thể : Trang bị quần áo bảo hộ thích hợp

Bảo vệ đường hô hấp : Mang thiết bị bảo hộ hô hấp

(Các) Ký hiệu thiết bị bảo hộ cá nhân



MỤC 9 đặc tính lý, hóa của hóa chất

Trạng thái vật lý	: Chất lỏng
Hình dạng	: Không có thông tin
Mùi đặc trưng	: Không có thông tin
pH	: Không có thông tin
Điểm nóng chảy	: Không áp dụng được
Điểm đóng băng	: Không có thông tin
Điểm sôi	: 56 °C
Điểm cháy	: -17 °C
Nhiệt độ tự cháy	: Không có thông tin
Nhiệt độ phân hủy	: Không có thông tin
Tính dễ bắt lửa	: Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy
Áp suất hóa hơi	: Không có thông tin
Mật độ hơi nước tương đối ở 20°C	: Không có thông tin
Mật độ	: 6,62 lb/gal
Độ hòa tan	: Không có thông tin
Hệ số phân chia n-octanol/nước (Log Pow)	: Không có thông tin
Độ nhớt, động học	: < 20 mm ² /s
Giới hạn nổ dưới	: Không có thông tin
Giới hạn nổ trên	: Không có thông tin

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

Phóng xạ : Không

MỤC 10 mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Tính ổn định hóa học : Ổn định trong điều kiện bình thường

Phản ứng : Chất lỏng và hơi dễ bắt cháy

Có khả năng phản ứng gây nguy hiểm : Không có phản ứng nguy hiểm được biết đến trong điều kiện sử dụng bình thường

Điều kiện cần tránh : Tránh tiếp xúc với các bề mặt nóng. Nhiệt. Tránh lửa, tia lửa. Loại mọi nguồn gây cháy

Chất không tương hợp : Hiện chưa có thông tin bổ sung

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm : Không bắt cứ sản phẩm phân hủy mang tính chất nguy hiểm nào được bảo quản hoặc sử dụng trong điều kiện thường

Các đặc tính khác : Hiện chưa có thông tin bổ sung

MỤC 11 Thông tin về độ độc

Độc cấp tính

Độ độc cấp tính (qua đường tiêu hóa) : Không có thông tin

Độ độc cấp tính (qua da) : Không có thông tin

Độ độc cấp tính (qua đường hô hấp) : Không có thông tin

Ăn mòn da/kích ứng da

Ăn mòn da/kích ứng da : Gây kích ứng da nghiêm trọng.

Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng

Tổn hại mắt/kích ứng mắt nghiêm trọng : Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

Nhạy cảm đường hô hấp hoặc trên da

Nhạy cảm đường hô hấp hoặc trên da : Không có thông tin

Tính gây đột biến trên các tế bào mầm

Tính gây đột biến trên các tế bào mầm : Có thể gây khuyết tật di truyền.

Khả năng gây ung thư

Khả năng gây ung thư : Có thể gây ung thư.

Mức độc tính trên khả năng sinh sản

Mức độc tính trên khả năng sinh sản : Không có thông tin

Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần)

Mức độc tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc một lần) : Có thể gây ngủ gật hoặc choáng váng. Có thể gây kích ứng đường hô hấp.

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

Mức độ tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại)

Mức độ tính đặc biệt trên một số cơ quan (tiếp xúc lặp lại) : Không có thông tin

Nguy cơ khi hít phải

Nguy cơ khi hít phải : Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và đi vào đường hô hấp.

Neat Defender Ultra Shield	
Độ nhớt, động học	< 20 mm ² /s
Mật độ	6,62 lb/gal

MỤC 12 Thông tin sinh thái

Độc chất học môi trường

Sinh thái - tổng quát : Chất trên được xem như không có hại cho các sinh vật thủy sinh và không gây tác dụng tiêu cực về lâu dài cho môi trường.

Nguy hại cho môi trường thủy sinh, ngắn hạn (cấp) : Không phân loại.

Nguy hại cho môi trường thủy sinh, lâu dài (mãn) : Không có thông tin

Hiện chưa có thông tin bổ sung

tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy

Neat Defender Ultra Shield	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh
Solvent solution (Trade secret)	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh
Silicone resin (Trade secret)	
Tính bền vững, khó phân hủy và khả năng phân hủy	Có thể phân hủy nhanh

Khả năng tích lũy sinh học

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Tính lưu động dưới đất

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Các tác dụng có hại khác

Quy trình phân loại (Ozon) : Không có thông tin

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

MỤC 13 Được xem như dành cho cho xử lý phân hủy

Phương pháp xử lý chất thải	: Tiêu hủy sản phẩm/bình chứa theo đúng hướng dẫn phân loại của bên xử lý được công nhận.
Bao bì và vật chứa bị ô nhiễm	: Hiện chưa có thông tin bổ sung
Thông tin bổ sung	: Khi bắt cháy có thể có tích tụ trong thùng chứa, Không sử dụng lại các bình chứa rỗng.
Các khuyến cáo về việc xử lý sản phẩm/bao bì	: Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp
Khuyến cáo cho việc xử lý nước thải	: Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp
Quy định vùng về chất thải	: Việc tiêu hủy cần thực hiện đúng theo các quy định hợp pháp

MỤC 14 Thông tin việc vận chuyển

Phù hợp với JT/T 617 / IMDG / IATA

Số hiệu UN

Số UN (JT/T 617)	: 1263
Số UN (IMDG)	: 1263
Số UN (IATA)	: 1263

Tên mã UN

Công ty vận chuyển (JT/T 617)	: PAINT
Công ty vận chuyển (IMDG)	: PAINT
Công ty vận chuyển (IATA)	: Paint

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển

Vận chuyển bằng đường bộ (JT/T 617)

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (JT/T 617)	: 3
Nhãn (JT/T 617)	: 3.



Phân loại (JT/T 617)	: 3.
----------------------	------

Vận chuyển đường biển

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IMDG)	: 3
Nhãn hàng nguy hiểm (IMDG)	: 3.



Phân loại (IMDG)	: 3.
------------------	------

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519

Ngày sửa đổi: 24/04/2025

Vận chuyển đường hàng không

Phân loại nguy hiểm cho việc vận chuyển (IATA) : 3

Nhãn hàng nguy hiểm (IATA) : 3.



Hạng (IATA) : 3.

Phân nhóm đóng gói

Phân nhóm đóng gói (JT/T 617) : II - Applicable for packaging consisting of substances presenting medium danger.

Phân nhóm đóng gói (IMDG) : II - chất nguy hiểm vừa

Nhóm đóng gói (IATA) : II - Medium danger

Ô nhiễm biển

Nguy hiểm cho môi trường : Không

Ô nhiễm biển : Không

Các thông tin khác : Không có thông tin bổ sung.

Biện pháp phòng ngừa cho việc vận chuyển

Vận chuyển bằng đường bộ (JT/T 617)

Mã phân loại (JT/T 617) : F1.

Bố trí đặc biệt (JT/T 617) : 163, 367, 650.

Số lượng giới hạn (JT/T 617) : 5L.

Số lượng loại trừ (JT/T 617) : E2.

Hướng dẫn đóng gói (JT/T 617) : P001.

Quy định đặc biệt liên quan đến việc đóng gói (JT/T 617) : PP1.

Quy định riêng dành cho việc bao bì đóng gói chung (JT/T 617) : MP19.

Hướng dẫn cho xe chứa di động và công-tơ-nơ (JT/T 617) : T4.

Quy định đặc biệt cho xe chở cơ động và công-te-nơ hàng (JT/T 617) : TP1, TP8, TP28.

Mã số bồn (JT/T 617) : L1.5BN.

Xe vận chuyển bể chứa (JT/T 617) : FL.

Hạng mục vận chuyển (JT/T 617) : 2.

Mã hạn chế vận chuyển hàng (JT/T 617) : D/E.

Special provisions for carriage - Operation (JT/T 617) : S2, S20.

Mã nhận dạng nguy hiểm (JT/T 617) : 33.

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

Tâm màu vàng (JT/T 617)

: **33**
1263

Vận chuyển đường biển

Bố trí đặc biệt (IMDG) : 163, 367.
Số lượng hạn chế (IMDG) : 5 L.
Số lượng ngoại lệ (IMDG) : E2.
Hướng dẫn đóng gói (IMDG) : P001.
Quy định đặc biệt về bao bì (IMDG) : PP1.
Hướng dẫn đóng gói bao bì IBC (IMDG) : IBC02.
Hướng dẫn cho bể chứa (IMDG) : T4.
Bố trí chuyên biệt cho xe chứa (IMDG) : TP1, TP8, TP28.
EmS-No. (Lửa) : F-E.
EmS-No. (Tháo cạn) : S-E.
Hạng mục hàng hóa (IMDG) : B.
Đặc tính và nhận định (IMDG) : Miscibility with water depends upon the composition.

Vận chuyển đường hàng không

PCA Số lượng ngoại lệ (IATA) : E2.
PCA Số lượng hạn chế (IATA) : Y341.
PCA số lượng hạn chế thực tối đa (IATA) : 1L.
PCA quy chế đóng gói (IATA) : 353.
PCA số lượng thực tối đa (IATA) : 5L.
CAO quy chế đóng gói (IATA) : 364.
CAO số lượng thực tối đa (IATA) : 60L.
Bố trí đặc biệt (IATA) : A3, A72, A192.
Mã ERG (IATA) : 3L.

MỤC 15 Thông tin hợp pháp

Danh mục chất nguy hiểm (GB 12268-2012) : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục.

Các biện pháp Quản lý Môi trường các Chất Hóa học Mới (Lệnh số 7 của Bộ Bảo vệ Môi trường)

Kiểm kê Hóa chất Hiện có tại Trung Quốc (IECSC) : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

Quy định về Quản lý An toàn Hóa chất Nguy hại (Sắc lệnh 591 của Hội đồng Nhà nước)

Danh mục sản phẩm hoá học nguy hiểm (2015) : Chứa (các) Hóa chất Nguy hại
Trong danh mục
Neat Defender Ultra Shield
Được coi là (các) Hóa chất Nguy hại

Phiếu An toàn Hóa chất

Neat Defender Ultra Shield

Soạn thảo theo GB/T 16483, GB/T 17519
Ngày sửa đổi: 24/04/2025

Xác định trạng thiết bị nguy hiểm chính cho các hóa chất nguy hiểm (GB 18218) : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

Luật của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về Phòng ngừa và Kiểm soát Bệnh Nghề nghiệp

Danh mục Phân loại các Chỉ số Nguy hiểm của Bệnh Nghề nghiệp : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

Quy định về Quản lý Hóa chất Tiền chất (Sắc lệnh 445 của Hội đồng Nhà nước)

Danh mục Hóa chất Tiền chất : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

Danh sách quy định trong nước khác

Danh mục chất nguy hiểm (GB 12268-2012) : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

Tồn kho Hóa chất Nguy hại thuộc diện Giám sát Cốt yếu : Chứa (các) chất được liệt kê danh mục

MỤC 16 Các thông tin khác

Hiện chưa có thông tin bổ sung

Phiếu An toàn Hóa chất (SDS), Trung Quốc

KHÔNG THUỘC PHẠM VI TRÁCH NHIỆM Các thông tin được cung cấp trong phiếu được lấy từ nguồn tin mà chúng tôi cho là đáng tin nhất. Tuy nhiên, các thông tin trên không có bất kỳ sự đảm bảo nào, một cách trực tiếp hay gián tiếp, về tính chính xác tuyệt đối của chúng. Các điều kiện và phương thức vận chuyển, lưu trữ, sử dụng hay tiêu hủy sản phẩm không nằm trong phạm vi kiểm soát và năng lực của chúng tôi. Chính vì các lý do trên, chúng tôi không thể chịu trách nhiệm trong trường hợp mất, hư hỏng hay phụ phí liên quan đến việc vận chuyển, lưu trữ, sử dụng hoặc tiêu hủy sản phẩm. Phiếu Dữ liệu An toàn đã được thực hiện và sử dụng dành riêng cho sản phẩm trên. Nếu sản phẩm được sử dụng với vai trò là thành phần của một sản phẩm khác, các thông tin của phiếu sẽ có thể không còn có giá trị